

Bản án số: 77/2024/ DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn La

2. Ông Dương Kim Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 123/2024/QĐST-DS ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Đoàn Công H, sinh năm 1983 – Vắng mặt

Địa chỉ: Khu Đ, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đoàn Công H:

- Ông Vũ Văn X, sinh năm 1979 – Vắng mặt

- Ông Trần Tuấn L, sinh năm 1999 – Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2001 – Vắng mặt

- Bà Hoàng Thúy H1, sinh năm 1993 – Vắng mặt

- Bà Cao Thị Ngọc M, sinh năm 2002 – Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số A, đường N, khu C, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985 – Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

(Bà H1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H, ông X, ông L,

bà D, bà M, bà H2 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Đoàn Công H trình bày:
Do có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên khi bà Hậu cần vốn làm ăn kinh doanh đã vay của ông tổng số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), cụ thể:

+ Ngày 03/8/2020: Bà H2 vay của ông H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay từ ngày 03/8/2020 đến ngày 03/12/2020.

+ Ngày 05/8/2020: Bà H2 vay của ông H số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay từ ngày 05/8/2020 đến ngày 05/12/2020.

Khi vay hai bên không thỏa thuận về lãi. Hết thời hạn vay theo thỏa thuận ban đầu, bà H2 không thanh toán trả cho ông số tiền đã vay, ông đã nhiều lần tìm bà H2 đòi tiền nhưng bà H2 lấy lý do khát lần và đến nay có dấu hiệu trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông. Nay ông H đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H2 phải trả cho ông H số tiền gốc đã vay là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 03/8/2020 và ngày 05/8/2020. Do bận công việc nên ông H uỷ quyền toàn bộ việc giải quyết khoản vay giữa ông H và bà H2 ông Vũ Văn X, sinh năm 1979; ông Trần Tuấn L, sinh năm 1999; bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2001; bà Hoàng Thúy H1, sinh năm 1993 và bà Cao Thị Ngọc M, sinh năm 2002. Cùng địa chỉ: Số A, đường N, khu C, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. *(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 21/5/2024 được chứng thực tại Văn phòng C. Địa chỉ: Số A, đường L, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Số công chứng 1622, quyển số 01/2024.TP/CC-SCC/HĐGD).*

* Bị đơn bà Nguyễn Thị H2 vắng mặt tại địa phương, qua xác minh bà H2 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng không sinh sống tại địa phương, bà H2 thi thoảng vẫn về địa phương, bà H2 đi đâu làm gì địa phương không nắm được. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án: thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà H2 không đến Tòa án làm việc, không có văn bản ý kiến trình bày quan điểm.

Trước phiên toà hôm nay, bà Hoàng Thúy H1 là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến, nội dung văn bản ý kiến bà H1 trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H2 trả cho ông Đoàn Công H số tiền gốc đã vay là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo 02 giấy vay tiền ngày 03/8/2020 và ngày 05/8/2020; tại phiên toà hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị

H2 vắng mặt vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của thư ký đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đảm bảo thực hiện nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tuyên nhiên một số người đại diện theo ủy quyền vắng mặt không có lý do. Đối với bị đơn đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, HĐXX căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật tố tụng xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Công H: Buộc bà Nguyễn Thị H2 phải trả cho ông H số tiền gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo 02 giấy vay tiền ngày 03/8/2020 và ngày 05/8/2020.

Về án phí: bà Nguyễn Thị H2 chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Đoàn Công H vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hoàng Thúy H1 vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; ông Vũ Văn X, ông Trần Tuấn L, bà Nguyễn Thị Thùy D, bà Cao Thị Ngọc M là đại diện theo ủy quyền của ông H vắng mặt không có lý do, bị đơn bà Nguyễn Thị H2 tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, do vậy HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Quan hệ vay tài sản (tiền) giữa ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị H2 là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân. Các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh nên nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Do bà H2 đăng ký HKTT tại thôn C, xã H, huyện L nên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thụ lý và giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:*

Các ngày 03/8/2020 và 05/8/2020, ông H và bà H2 đã thực hiện việc vay tài sản (tiền) của nhau số tiền ông H cho bà H2 vay là 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng). Khi vay, hai bên lập giấy vay tiền, trong giấy vay tiền các bên không thỏa thuận về tiền lãi. Khoản vay ngày 03/8/2020 số tiền vay 100.000.000đ, thời hạn trả ngày 03/12/2020; khoản vay ngày 05/8/2020 số tiền vay là 400.000.000đ, thời hạn trả ngày 05/12/2020. Tuy nhiên, hết thời hạn vay phía chị H2 không thanh toán trả cho ông H bất cứ khoản tiền nào, ông H đã nhiều lần đòi tiền nhưng đến nay bà H2 vẫn không thanh toán khoản tiền vay trên cho ông H. Ngày 24/5/2024, ông H nộp đơn khởi kiện, yêu cầu bà H2 phải thanh toán trả số tiền vay gốc đã vay chưa thanh toán. HĐXX thấy đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 184, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429, 463 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị H2 xác lập 02 Hợp đồng cho vay tiền (Giấy vay tiền) với tổng số tiền vay gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Cụ thể:

+ Ngày 03/8/2020: Bà H2 vay của ông H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay từ ngày 03/8/2020 đến ngày 03/12/2020.

+ Ngày 05/8/2020: Bà H2 vay của ông H số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay từ ngày 05/8/2020 đến ngày 05/12/2020.

Giao dịch dân sự giữa hai bên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 116 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khi tham gia giao dịch dân sự ông H, bà H2 đều có đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ khi vay tiền, bà Nguyễn Thị H2 chưa trả cho ông Đoàn Công H khoản tiền nào. Nay, ông H yêu cầu bà H2 có trách nhiệm trả số tiền vay gốc còn nợ là 500.000.000đ, Hội đồng xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc buộc bà H2 trả số tiền 500.000.000đ cho ông H.

[5]. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H2 phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể: Bà Nguyễn Thị H2 phải chịu 20.000.000đ + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000đ = 20.000.000đ + 4% x 100.000.000đ = 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Đoàn Công H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 357, Điều 429, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Công H.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H2 phải thanh toán trả cho ông Đoàn Công H số tiền nợ gốc là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị H2 phải chịu 24.000.000đ (*Hai mươi tư triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả ông Đoàn Công H số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007677 ngày 03/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thiêm